

Transitol

Dạng thuốc: Lọ 380g có:

Các petrolatum tinh lọc kỹ 174,8g

Dầu parafin 84,4g

Đường trắng 14g

Chỉ định: Táo bón.

Liều dùng: Lúc đầu: người lớn uống 4-6 thìa cà phê/ngày. Trẻ em 2-3 thìa cà phê/ngày. Trẻ còn bú 1-2 thìa cà phê/ngày. Liều duy trì: Người lớn uống 2 thìa cà phê/ngày. Trẻ em uống 1 thìa cà phê/ngày. Trẻ còn bú 1/2 thìa cà phê/ngày. Uống trong các bữa ăn.

Lưu ý: Không nên dùng lâu dài. Dùng parafin thường bị rỉ nước hậu môn.

Tribestan (Bungari)

Dạng thuốc: Viên nén 025g bào chế từ cây Bạch tật lê (*Tribulus terrestris* L.).

Tác dụng: Kích thích dục tính ở nam giới và quá trình sản sinh tinh trùng.

Chỉ định: Suy sinh dục ở nam giới như liệt dương, ăn tinh hoàn, ít tinh trùng. Hội chứng Kline-Felter

Liều dùng: Ngày uống 3 lần x 2-3 viên.

Tricalci phosphat

Biệt dược: Ostram (Pháp)

Tác dụng: Như calci chlorid, còn dùng chữa ỉa chảy.

Liều dùng: Uống 0,5-3g- chữa ỉa chảy có thể uống tới 10g/ngày.

Lưu ý: Thường dùng bào chế thành *cốm calci- có thêm calci gluconat, calci carbonat, dùng cho trẻ còi xương, phụ nữ có thai, và người nuôi con bú, người mới ốm dậy.*

Triglysal

Dạng thuốc: Viên nhai:

Al glycinate 0,250g

Mg trisilicat 0,250g

Glycyrrhizat monoammoniacal 0,02g

Tác dụng: Kháng acid dịch vị

Chỉ định: Các rối loạn tiêu hóa do tăng acid dịch vị trong bệnh viêm loét dạ dày- tá tràng.

Liều dùng: Uống 1-2 viên sau bữa ăn và vào lúc đau - Nhai hay ngậm viên thuốc rồi nuốt dần.

Lưu ý: Al làm giảm hấp thụ của *Furosemid, Indometacin, Tetracyclin,*

Digoxin, Isoniazid, và các thuốc chống tiết cholin.

Trophiderm

Dạng thuốc: Lọ 4g bột rắc có:

Bông mỡ, Ca alginat thật mịn 4g

Tác dụng: Bột băng da, tạo điều kiện lên sẹo.

Chỉ định: Vết thương rỉ nước, và chấn thương. Loét giãn tĩnh mạch, ban đỏ.

Liều dùng: Rắc thuốc mỗi khi thay băng mới.

Chống chỉ định: Bôi vết thương không được tẩy rửa.

Lưu ý: Vết thương sâu cần rửa sạch.

Trophigil

Dạng thuốc: Viên nang âm đạo có:

Vị khuẩn sống đông khô *Lactobacillus acidophilus*

Doderleini $2 \times 10^9 - 10^8$

Estriol 0,2mg

Progesteron 2mg

Tác dụng: Cung cấp hormon tại chỗ, cần cho dinh dưỡng biểu mô âm đạo, tái tạo trực khuẩn *Doderleini*.

Chỉ định: Viêm âm đạo teo. Chăm sóc trước và sau phẫu thuật phụ khoa.

Liều dùng: Đặt sâu viên nang vào trong âm đạo sau khi nhúng vào nước. Đặt 1 viên sáng và chiều, đặt trong 2-3 tuần. Nếu cần, điều trị duy trì: 1 viên/ngày, trong 14 ngày.

Chống chỉ định: Ung thư phụ thuộc estrogen.

Trophirès (Sanofi-Vietnam)

Dạng thuốc: Lọ 125ml sirô; cử 100ml sirô người lớn và sirô trẻ em chứa:

Pholcodin 133/60mg

Natri tenoat 1/1g

Dđ eucalyptus (12% cao trong còn 96%) 0,25ml/0,25ml

Thuốc đạn cho người lớn và trẻ em, thuốc đạn cho trẻ sơ sinh chứa:

Long não 100/50mg

Tinh dầu Myrte 50-35mg/20mg

Tinh dầu Khuyneh diệp 60-40mg/24mg

Natri tenoat 285-190mg/95mg